

Bản án số: 20/2021/DS-ST  
Ngày 10-6-2021  
V/v tranh chấp tranh quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

Bà Bùi Ngọc Dung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Tấn Nửa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Công D, sinh năm 1951 (có mặt).

Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1957 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T (Phạm Tùng C), sinh năm 1953 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T: Ông Lâm Đồng K, sinh năm 1966 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Vườn Quốc gia Mũi C.

Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của Vườn Quốc gia Mũi C: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-VQGMCM ngày 22 tháng 3 năm 2021).

Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh Đào, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ông Phạm Văn M, sinh năm 1961 (chết)

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Phạm Văn M:*

Bà Tạ Thị M (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chị Phạm Thị T (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 6, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chị Phạm Thị D (vắng mặt).

Anh Phạm Minh S, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Anh Phạm Minh T (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 30/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lý Công D, bà Huỳnh Thị H trình bày:* Vào năm 1976 gia đình ông D, bà H tự khai phá phần đất chiều ngang giáp sông Rạch Tàu là 120m, chiều dài hậu đất khoảng 45m. Sau khi khai phá thì cất nhà ở giáp ranh với phần đất tranh chấp hiện nay đến tháng 6/1986 thì ông bà về xã V làm ruộng, trên phần đất có mộ của thân tộc. Nhà nước giải tỏa bãi bồi thì lấy phần đất của ông bà cấp cho dân và cấp cho ông bà phần đất có chiều ngang 8m, chiều dài khoảng 45m có phần đất mộ của thân tộc ông bà. Năm 2012 ông bà cải tạo mộ thân tộc thì phát hiện ông Phạm Văn T cất nhà không cơ bản thì ông bà không ngăn cản gì đến năm 2019 phát hiện ông T đổ bê tông xây dựng nhà cơ bản thì ngăn cản và yêu cầu chính quyền giải quyết. Nay yêu cầu ông Phạm Văn T trả lại phần đất chiều ngang 8m, chiều dài 47,9 m tọa lạc ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:* Vào năm 1976 gia đình ông tự khai phá phần đất chiều ngang 17m giáp sông R, chiều dài 55m quản lý đến năm 1996 cất nhà ở. Năm 2000 bà Nguyễn Thị T mẹ ông Lý Công

D yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Đ giải quyết buộc cha ông là Phạm Văn Nh trả lại phần đất, nội dung giải quyết là giữ nguyên 02 ngôi mộ trên đất không phải di dời, còn phần đất cha ông quản lý sử dụng. Biên bản lưu giữ tại Tư pháp xã nhưng bị thất lạc. Từ khi ông quản lý đất đến nay đã nộp tiền làm lộ 04 lần và sử dụng ổn định. Năm 2019 ông Lý Công D tranh chấp yêu cầu ông trả đất. Từ năm 1976 đến nay ông Lý Công D không cất nhà và quản lý phần đất tranh chấp. Phần đất tranh chấp hiện nay chỉ có ông quản lý sử dụng, ngoài ra không có ai khác. Nay ông không chấp nhận trả phần đất theo yêu cầu của ông Lý Công D và bà Huỳnh Thị H.

*Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn B trình bày:* Ông có thuê nhà của ông Phạm Văn T từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 11 năm 2021, tiền thuê mỗi tháng là 400.000 đồng. Hiện phần nhà thuê cất trên đất xảy ra tranh chấp thì ông không có ý kiến gì. Nếu phần đất này giữ nguyên cho ông T thì tiếp tục hợp đồng, còn phần đất này giao cho người khác thì ông yêu cầu thuê đất đối với người được giao đất và không có yêu cầu gì khác.

*Trong quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân xã Đ huyện N trình bày:* Phần đất tranh chấp giữa ông Lý Công D và ông Phạm Văn T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã Đ không quản lý mà được giao cho người dân quản lý theo Quyết định số: 463-QĐ/UB ngày 02/10/1995 và Quyết định số: 520 -QĐ/UB ngày 24/10/1995 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau). Theo hai quyết định trên thì phần có giao đất cho ai thì Ủy ban nhân dân xã Đ không biết nhưng tại sổ mục kê năm 2006 do ông Phạm Tửng C (Phạm Văn T) là người đứng ra kê khai đất đai tại thửa đất số 95, tờ bản đồ số 51, diện tích 419,3m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm. Đối với hai quyết định trên do bị thất lạc nên không xác định được phần đất của ông D và ông T được tạm giao có bị giải tỏa hay không. Đồng thời Ủy ban nhân dân xã Đ xác định vào năm 2000 không biết Ủy ban nhân dân xã Đ có tiến hành giải quyết tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Nh hay không do không có hồ sơ lưu trữ.

*Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vườn Quốc gia Mũi C trình bày:* Phần đất tranh chấp giữa nguyên đơn Lý Công D và bà Huỳnh Thị H với ông Phạm Văn T theo hiện trạng hiện nay thì phần đất trên do Vườn Quốc gia Mũi C quản lý theo Quyết định số: 142/2003/QĐ-TTg ngày 14/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Khu bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi, tỉnh Cà Mau thành Vườn Quốc gia Mũi C. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Trong quá trình giải quyết vụ anh Phạm Thanh S trình bày:* Cha anh là ông Phạm Văn M chết vào năm 2013, mẹ anh là Tạ Thị M. Cha mẹ anh có 4 người con, tên Phạm Thị T, Phạm Thị D, Phạm Thanh S và Phạm Minh T. Theo anh S xác định khi ông M còn sống có nói trước đây Nhà nước có cấp phần đất và sau đó ông M cho lại người bác tên Phạm Văn T còn cụ thể như thế nào thì anh không rõ, do lúc đó anh còn nhỏ.

Đối với bà Tạ Thị M, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị D và anh Phạm Minh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Các đương sự vẫn bảo lưu quan điểm và thống nhất diện tích đất theo kết quả đo đạc; giá trị thành quả lao động và tài sản trên đất là 242.855.000 đồng. Riêng ông T xác định nếu yêu cầu của ông D, bà H được chấp nhận thì ông tự đi dời đổi với các tài sản trên đất và không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do ông Phạm Văn T quản lý đất, đứng tên trong sổ mục kê đất đai và có đóng tiền làm lộ. Ông D và bà H không có chứng cứ để chứng minh việc được cấp quyền sử dụng đất nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D và bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Lý Công D, bà Huỳnh Thị H khởi kiện ông Phạm Văn T về tranh chấp quyền sử dụng đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Văn T cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Vườn Quốc gia Mũi C có đơn đề nghị vắng mặt. Ủy ban nhân dân xã Đ, ông Huỳnh Văn B, bà Tạ Thị M, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị D, anh Phạm Thanh S và anh Phạm Minh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Vào năm 1976 gia đình ông Lý Công D và ông Phạm Văn T tự khai phá phần đất tọa lạc tại ấp R, xã Đ. Do chính sách đất đai thì Nhà nước có sự điều chỉnh và cấp cho hộ ông D, hộ ông T mỗi người phần đất chiều ngang 08m, chiều dài 47,9m (theo kết quả đo đạc). Đến tháng 6 năm 1986 ông D, bà H về xã V

sinh sống, còn ông T quản lý đất từ năm 1976 đến nay. Năm 2019 đôi bên xảy ra tranh chấp. Phía ông D, bà H cho rằng ông T lấn chiếm phần đất chiều ngang 08m, chiều dài 47,9m của ông bà. Hội đồng xét xử thấy rằng phần đất đang tranh chấp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo các đương sự thì Quyết định số: 463-QĐ/UB ngày 02/10/1995 và Quyết định số: 520 -QĐ/UB ngày 24/10/1995 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) thì Nhà nước giao đất cho UBND xã Đ để tạm giao lại cho các hộ dân tạm sử dụng. Nhưng quá trình giải quyết vụ án phía ông D và bà H không chứng minh được ông bà có thuộc đối tượng được tạm giao đất hay không. Hơn nữa phía ông D, bà H đã không ở trên đất từ năm 1986 và năm 2012 ông D, bà H phát hiện ông T cất nhà trên đất tranh chấp nhưng vẫn không có sự ngăn cản kéo dài đến năm 2019 thì phát sinh tranh chấp. Đồng thời, theo Quyết định số: 142/2003/QĐ-TTg ngày 14/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Khu bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi, tỉnh Cà Mau thành Vườn Quốc gia Mũi C thì phần đất tranh chấp được Nhà nước giao cho Vườn Quốc gia Mũi C quản lý và Vườn Quốc gia Mũi C không giao đất cho tổ chức, cá nhân nào nên yêu cầu của ông D, bà H yêu cầu ông T trả lại phần đất với diện tích chiều ngang 08m, chiều dài 47,9m là không có cơ sở. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lý Công D, bà Huỳnh Thị H về yêu cầu ông Phạm Văn T trả lại phần đất chiều ngang 08m, chiều dài 47,9m.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của ông Lý Công D, bà Huỳnh Thị H không được chấp nhận nên ông Lý Công D, bà Huỳnh Thị H phải chịu chi phí định đo đạc là 4.410.000 đồng và chi phí thẩm định giá là 5.500.000 đồng. Ông D, bà H đã nộp xong.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 26; Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Lý Công D, bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $242.855.000 \text{ đồng} \times 5\% = 12.143.000 \text{ đồng}$ . Nhưng ông D và bà H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Vườn Quốc gia Mũi C, Ủy ban nhân dân xã Đ, ông Huỳnh Văn B, bà Tạ Thị M, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị D, anh Phạm Thanh S và anh Phạm Minh T.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 203 của Luật Đất đai; Điều 12; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Công D và bà Huỳnh Thị H về việc yêu cầu ông Phạm Văn T trả lại phần đất với chiều ngang 08m, chiều dài 47,9m.

Về án phí: Ông Lý Công D, bà Huỳnh Thị H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương.**

